

Số: 2257/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 06 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực  
Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp  
và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng  
5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên  
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07  
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định  
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ  
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22 tháng 7 năm 2020 của  
Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ  
tục hành chính thay thế lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 235/TTr-SNN ngày 28 tháng 7 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính thay thế 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đã được công bố tại Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 06 tháng 05 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, địa chỉ <http://www.baria-vungtau.gov.vn>.

**Điều 3.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Căn cứ Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo -Tin học tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, NC7.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tuấn**




**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THỂ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÀ RIỆA-VŨNG TÀU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THỂ**

STT	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>								
1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	<b>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ. <b>- Thời gian giải quyết:</b> <b>+ Thẩm quyền của Quốc hội:</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 25 ngày làm việc; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc; Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Không	Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức

 <p>thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý</p>		<p>Chính phủ; Quốc hội: Theo quy chế làm việc của Quốc hội.</p> <p><b>- Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ:</b></p> <p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 25 ngày làm việc; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc; Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ.</p> <p><b>- Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:</b></p> <p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 40 ngày làm việc; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.</p>				<p>nghiep.</p>	<p>năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
<p>Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</p>							

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*